

BẢN SẮC DÂN TỘC - TỪ GÓC NHÌN VĂN HÓA

HUỲNH VĂN TÔI *

Bản sắc dân tộc là mục tiêu, là động lực đồng thời là quan điểm nhất quán, xuyên suốt trong đường lối văn hóa của Đảng. Bảo vệ, khai thác, phát huy bản sắc dân tộc là một vấn đề hết sức to lớn và có nhiều ý nghĩa trong giai đoạn hiện nay cũng như trong tương lai của đất nước.

Nhận thức về bản sắc dân tộc

Kỷ nguyên toàn cầu hóa rất dễ dẫn đến sự biến mất của nhiều nền văn hóa trước sự “xâm lăng” và áp chế của các “đế quốc văn hóa”. Đó là một nguy cơ có thật. Bởi thế UNESCO khuyến nghị cần phải giữ gìn bản sắc dân tộc của các nền văn hóa.

Đối với Việt Nam, việc giữ gìn, phát huy bản sắc dân tộc có ý nghĩa sâu sắc, liên quan đến vận mệnh và sức sống của dân tộc. Việt Nam đang còn nghèo, đang chủ động hội nhập quốc tế, mở rộng giao lưu văn hóa để xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Các nguy cơ, như tụt hậu xa hơn về kinh tế, âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, chệch hướng chủ nghĩa xã hội... đang treo trước mắt. Chỉ có “gien nội sinh” mạnh lên mới đủ sức tiếp nhận và kết tinh các “yếu tố ngoại sinh” trong giao lưu với thế giới để tạo cho chất lượng cuộc sống cao hơn mà không tự đánh mất mình, không xa rời mục tiêu đã chọn. Bản sắc dân tộc như là một thứ “gien nội sinh” trong quá trình đổi mới.

Đến nay, vẫn chưa có định nghĩa nào về “bản sắc dân tộc” được giới nghiên cứu chấp nhận hoàn toàn. Bản sắc dân tộc mà quy vào một cái gì đó thì rất khó. Có người cho rằng: “Nó là một cái gì đó, hay là những cái gì đó”⁽¹⁾, là một nhưng lại là nhiều, gồm ba mặt hay ba đặc điểm chủ yếu: *tinh thần yêu*

nước, kiên cường, anh hùng, sâu sắc trong ý chí; tính cách bình dị của tâm hồn; quan hệ giữa người và người là tình nghĩa. Có quan niệm khuôn gọn bản sắc văn hóa trong một từ “Identité”, xem đó như là “căn cước” của dân tộc, tức là những đặc điểm khiến các dân tộc không thể nhầm lẫn với nhau được. Theo Huy Cận: “Bản sắc văn hóa là một sức mạnh, là sức mạnh nội tại của dân tộc. Bản sắc văn hóa là hạt nhân năng động nhất trong toàn bộ tinh thần sáng tạo truyền từ đời này sang đời khác”⁽²⁾ và ông đã lấy văn học dân gian làm dẫn chứng. Với phương pháp tiếp cận mới, Phan Ngọc xem xét bản sắc văn hóa không phải ở sản phẩm mà là ở tính chất, đó là tập hợp của những cách ứng xử (compartment), là linh hồn của văn hóa, nói cách khác là cái phần ổn định trong khi biểu hiện của văn hóa là vô cùng đa dạng, thay đổi theo thời gian, kinh tế, chế độ chính trị⁽³⁾.

Từ những lập luận nêu trên, có thể đưa ra một cách hiểu như sau: bản sắc dân tộc là sắc thái của cái bản chất, cái gốc, cái hồn bền

* TS, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai

(1) Tìm về bản sắc văn hóa dân tộc, Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, Hà Nội, 1992

(2) Huy Cận: Suy nghĩ về bản sắc văn hóa dân tộc, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1994, tr. 48

(3) Phan Ngọc: Văn hóa Việt Nam và cách tiếp cận mới, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 1994, tr. 30 - 31

vững trong quá trình hình thành và phát triển của dân tộc; nó kết tinh, tổng hòa các giá trị, biểu hiện tập trung ở văn hóa (tức ở ngôn ngữ, nghệ thuật, kiến trúc, đạo đức, lối sống, cách ứng xử...). Nó không phải là phép cộng của những giá trị truyền thống, mà có mặt ở tất cả các lĩnh vực, cả ở quá khứ, hiện tại và tương lai; định tính nhưng rất khó định lượng, vô hình nhưng rất có hiệu lực. Bản sắc dân tộc Việt Nam thể hiện rõ nét trong cốt cách, tâm hồn của người Việt Nam, trong mối quan hệ hiện thực với quê hương đất nước, gia đình và cộng đồng xã hội. Về mặt biểu hiện, bản sắc dân tộc được biểu hiện gắn với từng cộng đồng xã hội, có bản sắc văn hóa chung của cộng đồng dân tộc, có bản sắc riêng của từng dân tộc, từng vùng trong mối quan hệ thống nhất với bản sắc cộng đồng quốc gia.

Trong tình hình hiện nay, việc giữ gìn, phát huy bản sắc dân tộc được xem trọng bởi nó góp phần tạo ra động lực của phát triển, hướng đến mục tiêu cao cả của chủ nghĩa xã hội: “*nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*”.

Chỉ có giữ gìn, phát huy bản sắc dân tộc, mới tạo được sức mạnh “*nội sinh*”.

Giữ gìn có nghĩa là nghiên cứu, khai thác cái vốn có nhưng không phải phục cổ, máy móc; không những chỉ bảo vệ nhằm ngăn chặn sự xâm hại từ nhiều phía, mà còn phải bảo tồn để nuôi dưỡng, vun đắp cho nó mãi mãi còn. Giữ gìn luôn gắn với phát huy, tức là cái tốt, cái đẹp được chọn lọc, trau chuốt, nâng cao, nhân rộng, cải tiến, “*mài giũa nó thành tốt, khéo và đẹp*” (chữ dùng của Chủ tịch Hồ Chí Minh) hơn. Quá trình *phát huy bản sắc dân tộc* luôn gắn liền với việc kế thừa truyền thống, tiếp thu có chọn lọc cái đẹp, cái hay của nơi khác, dân tộc khác, cái cách về nội dung và cách thức cho phù hợp với địa phương và điều kiện mới. Như vậy, giữ gìn, phát huy bản sắc dân tộc là quá trình liên tục, luôn bám rễ và hòa nhập cùng thực tế sinh động.

Quan điểm cơ bản và định hướng của Đảng về giữ gìn, phát huy bản sắc dân tộc

Với nhiệt tâm yêu nước và tư duy khoa học trong quá trình tìm đường cứu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lê-nin khoa học, vận dụng vào thực tiễn cách mạng Việt Nam hình thành tư tưởng độc lập tỏa sáng trong lý luận cách mạng và hoạt động thực tiễn. Tư tưởng về văn hóa dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh được hình thành ngay từ khi Người nung nấu con đường giải phóng dân tộc. Theo hồi ức của họa sĩ E-riích Giô-han-xơn, Nguyễn Ái Quốc xem triển lãm nghệ thuật Đức ở Mát-xcơ-va năm 1924, sau khi đã nghiên cứu đầy đủ, chính xác, thận trọng, Người nhấn mạnh rằng: Mỗi dân tộc cần phải chăm lo đặc tính dân tộc của mình trong nghệ thuật. Nguyễn Ái Quốc nói về nghệ thuật Đức nhưng ta hiểu ở đó hé mở tư tưởng của Người về đặc tính nghệ thuật dân tộc cần được chăm lo của nước nhà. Năm 1962, xem triển lãm nghệ thuật toàn quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh biểu lộ ý tưởng của mình rõ hơn khi căn dặn các họa sĩ: *Nên chú ý phát huy cốt cách dân tộc*. Tư tưởng lớn qua lời mộc mạc ấy được Chủ tịch Hồ Chí Minh nuôi dưỡng, vận dụng và thực hiện nhất quán trong suốt cuộc đời cách mạng của mình.

Mặc dù phải tập trung tâm sức cho kháng chiến chống ngoại xâm và kiến quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn luôn quan tâm đến việc giữ gìn, phát huy “*cốt cách*” dân tộc. Trong sinh hoạt, giáo dục, đào tạo cán bộ và tuyên truyền vận động nhân dân, tư tưởng lớn của Người được “*gieo cấy*” vào lòng dân cũng bằng “*cốt cách*” rất dân tộc. Người luôn gắn liền văn hóa với vận mệnh của dân tộc, văn hóa mang hơi thở của dân tộc; văn hóa nghệ thuật cũng là mặt trận, người nghệ sĩ phải là chiến sĩ trên mặt trận ấy. Sau khi Việt Nam tuyên bố độc lập, ngày 23-11-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký sắc lệnh số

65/SL về việc bảo tồn di tích, nghiêm cấm phá hủy đền, chùa, miếu hoặc nơi thờ tự khác, như cung điện, thành quách cùng lăng mộ chưa được bảo tồn.... Một trong 12 điều răn mà Người luôn nhắc nhở cán bộ, chiến sĩ là: *Không nên xúc phạm đến tín ngưỡng, phong tục của dân* (như nằm trước bàn thờ, giơ chân lên bếp, đánh đàn trong nhà). Người luôn khuyên nhủ, động viên mọi người *“xây dựng đời sống vui tươi, no ấm gắn liền với mỹ tục thuần phong”*. Trong thư gửi Hội nghị cán bộ văn hóa ngày 28-2-1957, Chủ tịch Hồ Chí Minh phê bình những thiếu sót trong công tác văn hóa và biểu lộ sự mong muốn: Việc phát huy vốn cũ quý báu của dân tộc phải gắn liền với việc học tập văn hóa tiên tiến của các nước bạn. Theo Bác, việc phát huy vốn cũ quý báu của dân tộc không phải là việc phục cổ máy móc, *“nói là khôi phục vốn cũ thì nên khôi phục cái gì tốt, còn cái gì không tốt thì phải loại dần ra”*. *“Cách để khôi phục, phát triển văn hóa dân tộc tốt nhất là học tập quần chúng, bởi quần chúng là người sáng tạo ra những sáng tác “rất hay mà lại ngắn chứ không tràng giang đại hải dây cà ra dây muống. Những sáng tác ấy là những hòn ngọc quý”*. Nhưng học tập quần chúng không phải là sao chép nguyên bản những hòn ngọc quý ấy mà phải biết mài giũa nó *“thành tốt, khéo và đẹp”*. Rõ ràng tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về *bản sắc dân tộc* thấm nhuần chủ nghĩa Mác - Lê-nin, đậm tinh thần dân tộc, luôn thường trực ở ý tưởng và hành động của Người, luôn tỏa sáng và khắc sâu trong đời sống hiện thực. Tư tưởng ấy đã kết tinh thành sức mạnh Việt Nam và luôn đòi hỏi người Việt Nam phải biết giữ gìn, *phát huy bản sắc dân tộc* của dân tộc mình.

Quán triệt chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta có quan điểm nhất quán về *bản sắc dân tộc*, rõ dần qua các giai đoạn cách mạng và phát triển luận điểm ngày càng đầy đủ, sát hợp với thực tế.

Thực ra, ý thức về việc *bảo tồn bản sắc dân tộc* đã hình thành từ sớm, gắn liền với quá trình đấu tranh dựng nước của nhân dân ta. Trong việc động viên nhân dân đánh giặc Tống, Lý Thường Kiệt đã mượn lời thần linh khẳng định tính chất riêng của *“Nam quốc - Nam đế”*. Nguyễn Trãi đánh giặc Minh, *bản sắc dân tộc* được phân định rõ hơn từ *nền văn hiến, cương vực đến phong tục tập quán*. Và Quang Trung kêu gọi đánh giặc Thanh đề *“đen răng, dài tóc”* cũng là nhằm bảo vệ *bản sắc dân tộc* mình.

Truyền thống ấy được kết tinh trong sức sống của dân tộc được Đảng ta kế thừa, phát triển lên tầm cao mới. Khi cách mạng còn trong trứng nước, *Đề cương về văn hóa năm 1943* đã khẳng định *văn hóa lấy khoa học, dân tộc, đại chúng làm cốt lõi* - tức là văn hóa gắn với dân tộc mình, vì dân tộc mình. Đó là *bản sắc văn hóa*. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, việc xây dựng nền văn hóa mới có phần khuôn mẫu nương theo công thức Xô-viết: Xây dựng nền văn hóa mới với nội dung xã hội chủ nghĩa và hình thức dân tộc. Đại hội văn nghệ năm 1957, giới văn nghệ sĩ đề nghị: *Xây dựng nền văn hóa mới với nội dung xã hội chủ nghĩa và tính chất dân tộc*. Tại Đại hội VI của Đảng, tổng hợp từ nhiều tham luận của đại biểu, Đảng ta đã chính thức đưa vào Nghị quyết *“xây dựng một nền văn hóa, văn nghệ xã hội chủ nghĩa đậm đà bản sắc dân tộc”*⁽⁴⁾. Cụm từ *nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc* xuất hiện có muộn màng nhưng ý tưởng về nó luôn được tô đậm trong đường lối văn hóa văn nghệ của Đảng. Nghị quyết số 05 của Bộ Chính trị - Nghị quyết chuyên đề về văn hóa văn nghệ của Đảng, đã vận dụng lý luận Mác - Lê-nin phân tích tình hình, nêu định hướng và chỉ đạo các biện pháp quan trọng nhằm làm rõ hơn quan điểm của Đảng: *Xây*

(4) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1987, tr. 222

dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa đậm đà bản sắc dân tộc trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lê-nin.

Ở *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, mục tiêu hướng đến nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc được làm rõ, đó là một nền văn hóa nhằm “*xây dựng một đời sống tinh thần cao đẹp, phong phú và đa dạng, có nội dung nhân đạo, dân chủ, tiến bộ*”. Nền văn hóa ấy biết “*kế thừa và phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của các dân tộc trong nước, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, xây dựng một xã hội dân chủ, văn minh vì lợi ích chân chính và phẩm giá của con người*”⁽⁵⁾.

Từ *Cương lĩnh* rõ ràng về mục tiêu và định hướng, chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đã hoạch định những nội dung cơ bản hướng đến năm 2000 nhằm “*Chọn lọc, giữ gìn và nâng cao tinh hoa văn hóa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam và của từng dân tộc; bảo tồn và phát triển ngôn ngữ và chữ viết của các dân tộc, tiếp thu những giá trị văn hóa, khoa học của nhân loại*”⁽⁶⁾. Tiếp tục phát huy thành quả của Đại hội VI, Đại hội VII của Đảng và Hội nghị giữa nhiệm kỳ khóa VII vẫn kiên trì với quan điểm *xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc* gắn với việc đẩy mạnh nhịp độ *công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*. Nghị quyết số 04 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII còn nêu rõ *nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc* mà Đảng ta đang chủ trương xây dựng là “*nền tảng tinh thần của xã hội, một động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời là mục tiêu của chủ nghĩa xã hội*”⁽⁷⁾. Đến Nghị quyết số 09 của Bộ Chính trị, việc giữ gìn, phát huy bản sắc dân tộc kết hợp với tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại được xác định là một trong 6 định hướng lớn có ý nghĩa cấp bách và lâu dài trong công tác tư tưởng.

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng kế thừa và phát huy thành tựu của các

Đại hội trước, tiếp tục quan điểm *xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*, xác định đó là một trong 10 nội dung chủ yếu mà Đảng và nhân dân ta đang tập trung xây dựng”. Nghị quyết Đại hội VIII nêu rõ: “*Mọi hoạt động văn hóa văn nghệ phải nhằm xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người Việt Nam về tư tưởng, đạo đức, tâm hồn, tình cảm, lối sống, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh cho sự phát triển xã hội*”⁽⁸⁾. Để làm rõ hơn đường lối văn hóa của Đảng, tháng 7-1998, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII thông qua Nghị quyết chuyên đề về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Theo đó, “*bản sắc dân tộc*” được xác định: “*Bản sắc dân tộc bao gồm những giá trị bền vững, những tinh hoa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam được vun đắp nên qua lịch sử hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước. Bảo vệ bản sắc dân tộc phải gắn kết với mở rộng giao lưu quốc tế, tiếp thu có chọn lọc những cái hay, cái tiến bộ trong văn hóa các dân tộc khác. Giữ gìn bản sắc dân tộc phải đi liền với chống lạc hậu, lỗi thời trong phong tục, tập quán, lễ thói cũ*”⁽⁹⁾.

Đến Đại hội XI (tháng 1-2011), xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc được chú trọng, là một trong 8 phương hướng cơ bản của *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)*; là

(5) *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991, tr. 10 - 14

(6) *Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991, tr. 36 - 37

(7) Văn kiện Đảng: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, t. 52, tr. 513

(8) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 110 - 111

(9) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần XI, Báo Điện tử dangcongsan.vn, (<http://123.30.190.43:8080/tiengviet/tulieuvankien/vankiendang>)

nội dung quan trọng trong mục tiêu tổng quát của “*Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020*”; là một trong những mục tiêu chủ yếu giai đoạn 2011 - 2015 được nêu trong Báo cáo chính trị của Đại hội XI: “Tiếp tục xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc, đồng thời tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại”.⁽¹⁰⁾

Trên cơ sở kết quả tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII, Hội nghị Trung ương 9 khóa XI chỉ rõ: “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực và nguồn lực nội sinh quan trọng cho phát triển bền vững đất nước; văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội; tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Trong xây dựng văn hóa phải lấy xây dựng, phát triển con người có nhân cách, đạo đức, có lối sống tốt đẹp làm trọng tâm; xây dựng môi trường văn hóa (gia đình, cộng đồng và xã hội) lành mạnh làm cốt lõi”⁽¹¹⁾. Mục tiêu chung là phát huy tinh thần yêu nước, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ, khoa học nhằm đưa dân tộc Việt Nam phát triển và hạnh phúc; khẳng định và phát huy các giá trị cốt lõi của văn hóa Việt Nam, làm cho văn hóa thấm sâu vào đời sống xã hội, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, sức mạnh nội sinh quan trọng của phát triển bền vững, vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong thời đại ngày nay

Nói đến văn hóa của một dân tộc là nói đến bản sắc, cốt cách riêng thể hiện trong những yếu tố cấu thành văn hóa của dân tộc đó. Sắc thái riêng của trí tuệ, tâm hồn, thị

hiếu, niềm tin, đạo lý, lối sống của người Việt Nam từ xưa mà tổng hòa lại trở thành bản sắc, cội nguồn của văn hóa dân tộc. Trong đó, hệ giá trị tinh thần cốt lõi còn được tiếp tục vun đắp mãi về sau là tình yêu quê hương đất nước thiết tha, ý thức cộng đồng sâu sắc, đạo lý “thương người như thể thương thân”, tinh thần đoàn kết rộng rãi, đức tính kiên trì, vượt khó, thiết thực, linh hoạt trong lao động sản xuất, tổ chức cuộc sống xây dựng và bảo vệ đất nước. Tất cả những giá trị tinh thần đó không phải là cái gì “nhất thành bất biến” mà chúng luôn vận động, đổi mới cùng với quá trình phát triển của dân tộc và giao lưu quốc tế. Việc giữ gìn bản sắc dân tộc sẽ tạo ra một nguồn nội lực tinh thần mạnh mẽ để thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Bản sắc dân tộc đã thể hiện vai trò động lực của nó qua việc phát triển nguồn nhân lực văn hóa và nhân lực xã hội. Bởi xét cho cùng mọi sự phát triển đều do con người tạo ra, quyết định, chi phối. Khi văn hóa hiện thực hóa tất cả những sức mạnh bản chất của con người cho hoạt động phát triển kinh tế - xã hội thì chính là lúc đó văn hóa bằng hệ chuẩn giá trị của nó thể hiện vai trò động lực của phát triển bắt đầu từ con người - chủ thể và trung tâm của sự phát triển - như là điều kiện tiên quyết, cơ sở vững chắc để lan tỏa, kết nối các nguồn lực khác (như vị trí địa lý, tài nguyên thiên nhiên, vốn tư liệu sản xuất, thông tin, công nghệ...), thể hiện và phát huy vai trò của chúng trong phát triển kinh tế - xã hội.

Trong bối cảnh kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay, việc nhìn lại và tổng kết 15 năm triển khai và thực hiện Nghị quyết Hội nghị

(10) Văn kiện Đại hội XI đã dẫn

(11) Phát biểu bế mạc Hội nghị Trung ương 9 khóa XI của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, ngày 14-5-2014

Trung ương 5 khóa VIII và việc ban hành Nghị quyết mới về văn hóa đã khẳng định một điều: các nghị quyết về văn hóa thấm sâu vào từng tế bào xã hội, từng thiết chế xã hội, tạo thành nguồn sức mạnh văn hóa toàn dân, toàn diện, góp phần văn hóa hóa toàn bộ các lĩnh vực của đời sống xã hội, tạo thành động lực nâng tầm và thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta nhiều năm qua. Và, chỉ có sự phát triển của phong trào xã hội hóa văn hóa với điểm nhấn văn hóa trong chính trị, văn hóa trong kinh tế, văn hóa gia đình với sự phát triển, nâng cao tầm vóc bản chất xã hội của con người Việt Nam nói chung, nguồn lực con người nhiều trí tuệ, giàu cảm xúc lành mạnh nói riêng, có thể khẳng định ngoài vị thế là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa đã thực sự trở thành động lực to lớn của sự phát triển kinh tế - xã hội.

Ngày nay, bản sắc văn hóa dân tộc thấm sâu tư tưởng mác-xít, lý tưởng chung xã hội chủ nghĩa, tư tưởng Hồ Chí Minh, nội dung chủ yếu là tinh thần dân tộc, cốt lõi là chủ nghĩa yêu nước và tinh thần thời đại lấy cái cách đổi mới làm cốt lõi. Bản sắc dân tộc chính là sức thu hút và lực hội tụ ý thức xã hội chủ nghĩa. Hiện nay, nước ta đang ở vào thời kỳ then chốt của chuyển loại hình xã hội, cạnh tranh sức mạnh tổng hợp quốc gia trong phạm vi thế giới ngày càng gay gắt, các loại văn hóa tư tưởng kích động vào nhau, mưu đồ “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch đối với nước ta không hề thay đổi. Chúng ta phải đối mặt với sức ép của các nước phát triển về mặt kinh tế, khoa học kỹ thuật. Phát huy bản sắc dân tộc trong thời đại ngày nay không những có tác dụng bảo vệ thống nhất quốc gia, giữ gìn đoàn kết dân tộc, xúc tiến xã hội hài hòa, tăng cường sức mạnh tổng hợp quốc gia của nước ta, mà còn có tác dụng bảo đảm văn hóa cho việc chống lại sự thâm thấu và ảnh hưởng

của các loại trào lưu tư tưởng xã hội và quan niệm giá trị của phương Tây, bảo vệ an toàn ý thức xã hội nước ta.

Như vậy, từ khi mới thành lập, nhất là từ Đại hội VI đến nay, quan điểm và định hướng lớn của Đảng ta về *xây dựng nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc* luôn thống nhất, thông suốt trong lãnh đạo và chỉ đạo, có cơ sở lý luận khoa học, luôn được bổ sung phát triển cho phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam. Nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm cơ bản của Đảng ta về *bản sắc dân tộc* đã rõ ràng, sáng tỏ, tạo nền tảng tinh thần cho nhận thức về bản chất của *nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*.

Vấn đề đặt ra là muốn *xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*, không thể không xác định việc *giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc* là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. *Bản sắc dân tộc* là mục tiêu, là định hướng thì việc *giữ gìn, phát huy bản sắc dân tộc* phải là con đường, là biện pháp, là hoạt động thực tiễn của cách mạng. Bởi vậy, những quan điểm, định hướng của Đảng về *bản sắc dân tộc* đòi hỏi mọi địa phương, mọi ngành đều phải có giải pháp *giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc* phù hợp với thực tế ở đơn vị mình nhằm đưa những quan điểm ấy, những định hướng ấy đi vào cuộc sống. Ở đây, Đảng và Nhà nước đóng vai trò lãnh đạo trong việc vạch đường chỉ hướng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thực hiện, những người hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục là lực lượng nòng cốt. Song cuối cùng mấu chốt vẫn là quần chúng nhân dân. Chỉ khi nào phát động được một phong trào toàn dân giữ gìn bản sắc dân tộc rộng lớn và đi vào chiều sâu thì lúc đó bản sắc văn hóa dân tộc mới thực sự được bảo vệ và phát huy trong cuộc sống trở thành sức mạnh của cách mạng. Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, giữ gìn bản sắc dân tộc không nằm ngoài chân lý đó. □